ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều khoản	Nội dung
E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư là: Tổng Công ty Điện lực miền Bắc (số 11 Cửa Bắc, Ba Đình, Hà Nội; Điện thoại 024.22100615; Fax: 024.39360942) Đại diện được ủy quyền: Ban Quản lý dự án Xây dựng điện miền Bắc (Số 3, Phố An Dương, Phường Hồng Hà. Thành phố Hà Nội; Điện thoại: 024.22653355)
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: .....
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: Trung tâm dữ liệu Datacenter của EVNNPC, địa chỉ: Thửa số 02, lô Văn phòng 1, khu bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, TP Hà Nội.
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: kể từ ngày ký hợp đồng
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: Không
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không có
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: Không áp dụng
E-ĐKCT 7	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKCT 8	Giá hợp đồng: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
E-ĐKCT 10	10.1. Tạm ứng: Không tạm ứng 10.2. Thanh toán: - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản - Đồng tiền và thời hạn thanh toán + Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ) + Thời hạn thanh toán: Giá trị thanh toán của hợp đồng căn cứ trên khối lượng công việc nghiệm thu và được chia làm các đợt như sau: Đợt 1: Sau khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng và công tác giám sát của nhà thầu được đánh giá đạt chất lượng, tiến độ, tuân thủ các điều kiện của hợp đồng thì Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 80% giá trị Hợp đồng trước thuế (bao gồm cả giá trị tạm ứng) và 100% thuế VAT trong vòng 06 tháng kể từ ngày nhà thầu phát hành hóa đơn cho khối lượng hoàn thành và có đầy đủ các tài liệu liên quan hợp lệ theo quy định.

	+ Công văn đề nghị thanh toán: 06 bản gốc + Phụ lục Mẫu 03.a/TT, 03.c/TT (nếu có) theo Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính Phủ *(các văn bản sửa đổi thay thế khác nếu có)*: 06 bản gốc + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành: 06 bản gốc + Các sản phẩm tư vấn kèm theo. Đợt 2: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 20% giá trị hợp đồng còn lại trong vòng 06 tháng sau khi công trình được phê duyệt quyết toán và thanh lý hợp đồng. * Ghi chú: ✓ Mức thuế GTGT được xác định theo quy định về thuế có hiệu lực tại thời điểm nghiệm thu công việc. ✓ Hóa đơn GTGT: Theo quy định hiện hành của Nhà nước về thuế GTGT. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 15 và Điều 16 Hợp đồng này.
E-ĐKCT 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng
E-ĐKCT 12	Thời gian thực hiện Hợp đồng: 1. Tiến độ thực hiện Hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày có thông báo của chủ đầu tư (ngày thực hiện là ngày theo dương lịch kể cả ngày nghỉ, ngày lễ - tết) 2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Nhà thầu hoặc Đại diện Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một Bên phải thông báo cho Bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một Bên, Bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn Hợp đồng, các Bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.
E-ĐKCT 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu điều chỉnh Hợp đồng.
E-ĐKCT 13.2	Điều chỉnh Hợp đồng: 1. Điều chỉnh khối lượng công việc: Trường hợp có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong Hợp đồng thì đối với khối lượng công việc này các Bên thỏa thuận điều chỉnh tương ứng; 2. Điều chỉnh giá Hợp đồng: - Thực hiện theo Thông tư hướng dẫn về Điều chỉnh giá Hợp đồng xây dựng của Bộ Xây dựng.

	- Đối với thuế GTGT của hợp đồng: Trong quá trình thực hiện, trường hợp có sự thay đổi về chính sách pháp luật của nhà nước về thuế GTGT ảnh hưởng tới giá hợp đồng, chủ đầu tư và nhà thầu sẽ xem xét tăng, giảm giá hợp đồng một cách tương ứng. Việc thanh quyết toán giá trị thuế GTGT áp dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước về thuế GTGT.
E-ĐKCT 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 07 ngày (Kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư)
E-ĐKCT 15.2	Trong thời gian thẩm định, phê duyệt của các cấp thẩm quyền nhà thầu phải có trách nhiệm phối hợp cùng BQLDA để giải trình, cung cấp bổ sung hồ sơ tài liệu. Nếu nhà thầu không hoàn thành các hạng mục theo tiến độ yêu cầu của cấp có thẩm quyền, BQLDA sẽ xem xét và đánh giá năng lực của nhà thầu trong quá trình triển khai dự án cũng như các dự án tiếp theo.
E-ĐKCT 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: ……*[Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].*
E-ĐKCT 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: **10%** giá hợp đồng.
E-ĐKCT 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Có đủ năng lực và giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành
E-ĐKCT 17	1.Phạt vi phạm hợp đồng: - Do chậm tiến độ: Nhà thầu bị phạt theo mức: 0.1% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng. Tổng số tiền phạt không vượt quá: 12% hợp đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu. - Do chất lượng: Nhà thầu phải thực hiện dịch vụ đảm bảo đúng các cam kết và đáp ứng các yêu cầu về chất lượng công việc như quy định trong hợp đồng này. Nếu Nhà thầu không đảm bảo được chất lượng dịch vụ theo các cam kết nêu trong hợp đồng này thì bị Chủ đầu tư phạt tối đa 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. + Trường hợp Chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu. 2.Bồi thường thiệt hại:

	- Trường hợp thiệt hại nếu do lỗi của nhà thầu gây ra, thì Nhà thầu phải chịu đền bù 100% giá trị thực tế thực hiện về các phát sinh này cho CĐT và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với những sai sót này
E-ĐKCT 19.1	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: a) Chủ đầu tư có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B. Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót hoặc chậm trễ của Bên B trong khi thực hiện các nghĩa vụ của họ theo hợp đồng này, Bên B vẫn không có biện pháp sữa chữa hoặc cố tình không sửa chữa sai sót đó. b) Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho Bên B khi phát hiện Bên B lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật. c) Nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng, sau 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Bên B vẫn không thể thực hiện được dịch vụ. d) Nhà thầu đơn phương chấm dứt hợp đồng; Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo khoản 1 điều này, chủ đầu tư co thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.
E-ĐKCT 20	Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: Nhà thầu có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng khi Chủ đầu tư có những lỗi sau: a) Không cung cấp cho nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có). b) Không bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng. c) Không giải quyết kiến nghị của nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng. d) Không thanh toán đầy đủ cho nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ

	thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng. e) Không hướng dẫn nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và hồ sơ mời thầu, tạo điều kiện để bên nhận thầu được tiếp cận với công trình, thực địa. Không cử người có năng lực phù hợp để làm việc với nhà thầu tư vấn.
E-ĐKCT 22.2	Giải quyết tranh chấp: - Thời hạn giải quyết tranh chấp bằng thương lượng hòa giải: 30 ngày. Cơ chế giải quyết trong trường hợp tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng hòa giải: Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam *(hoặc Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội)* theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài *(hoặc Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội)* là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên. - Bên thua kiện sẽ phải chịu toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp
E-ĐKCT 23.1	Địa chỉ để hai Bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định: - Địa chỉ liên lạc của Đại diện Chủ đầu tư: Số 3, phố An Dương, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội; Điện thoại: 024.22653355; Fax: ; E-mail: kehoachvattuba3@gmail.com. Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: …….